# BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về

+ Phép cộng và phép trừ hai phân số.

+ Phép nhân và phép chia hai phân số Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.

+ Tính giá trị của biểu thức chứa chữ.

+ Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:** Giải quyết các bài toán dựa trên kiến thức đã học

**b. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**- Năng lực riêng:** ôn tập lại kiến thức và hoàn thành các bài tập

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** giáo án

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Tiết 1*

*-* GV tổ chức cho lớp chơi trò chơi BINGO theo nhóm 4 HS.

+ Mỗi nhóm được phát 1 bảng vuông 5x5 có chia thành 25 ô vuông nhỏ.

+ GV đọc 25 số và mỗi nhóm lần lượt điền các số vào các ô bất kì.

+ Sau khi điền xong, mỗi nhóm lần lượt thực hiện phép tính được chiếu lên bảng, khoanh vào kết quả trong bảng 5x5.

+ Đội nào khoanh được 5 hàng trước thì hô BINGO và là đội chiến thắng (hàng dọc, hàng ngang, hàng chéo đều được chấp nhận)

- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày cách thực hiện 2 phép tính trong bài 6.38 (cũng xuất hiện trong trò chơi).

- GV hướng dẫn HS làm bài 6.39 bằng cách trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu HS đọc và trình bày lại lời giải Ví dụ 1, từ đó GV phân tích các bước giải.

*Tiết 2*

- GV yêu cầu HS đọc ví dụ 2 và biểu diễn đề bài lên bảng bằng sơ đồ, HS trình bày lại bài giải.

- GV hướng dẫn HS làm bài 6.41 bằng cách trả lời câu hỏi.

- Giao thêm BT tương tự để HS luyện tập thêm.

- Hướng dẫn và yêu cầu HS đọc và trình bày lại lời giải các Ví dụ 3.

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời.

-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6.38**: Tính :  a. + +  b. + -  c. : ()  d. + : 4 -  **Câu 6.39**: Tính một cách hợp lí:  B = + . -  **Câu 6.40:** Tính giá trị của biểu thức sau:  B = . b + . b – b : với b =  **Câu 6.41:** Nam cắt một chiếc bánh nướng hình vuông thành ba phần không bằng nhau (như hình vẽ ). Nam đã ăn hai phần bánh , tổng cộng   chiếc bánh . Đố em biết Nam đã ăn hai phần bánh nào ? | **Câu 6.38:**  a. + + = + + =  b. + - = + - =  c. : () = : = . =  d. + : 4 - = ( + ) - = 1 - =  **Câu 6.39**:  B = + . -  B = . ( + - )  B = .  B =  **Câu 6.40:** Với b bằng ta có:  B = . + . -  B = + -  B = - = - =  **Câu 6 .41:**  Ta có:  Nên Nam đã ăn hai phần bánh là |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Tiết 1*

- GV giao thêm bài tập tương tự bài 6.39, HS làm bài cá nhân.

- GV giao thêm các BT tương tự Ví dụ 1 (Bài 6.40 và 1 bài tập khác) và tổ chức trò chơi tiếp sức.

+ Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi thành viên của từng đội thực hiện một bước để giải bài tập.

+ Đội làm xong trước và làm chính xác là đội thắng cuộc.

- Nếu còn thời gian thì GV giao thêm bài tương tự và BT riêng cho đối tượng HS khá, giỏi.

*Tiết 2*

- GV tổ chức hoạt động: Giúp bạn Lan làm bữa tối

+ Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm chọn lần lượt chọn 1 món.

+ Mỗi món ăn ẩn chứa một bài toán, HS giải bài toán và ghi đáp số vào bảng phụ.

+ Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu 2 đội cử đại diện trình bày cách giải 2 bài bất kỳ.

- GV yêu cầu HS làm bài 6.42 và 6.43 theo hình thức cá nhân.

- Nếu còn thời gian thì GV giao thêm bài tương tự và BT riêng cho đối tượng HS khá, giỏi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6.42:**  Để làm một chiếc bánh chưng trong dịp Tết cổ truyền ,Vân phải chuẩn bị : Gạo nếp ,đậu xanh không vỏ ,thịt ba chỉ ,lá dong , và các gia vị khác .Khối lượng đậu xanh bằng  khối lượng gạo nếp và gấp  khối lượng thịt ba chỉ. Nếu có 150 gam đậu xanh thì cần bao nhiêu gam gạo nếp và bao nhiêu gam thịt ba chỉ ?  **Câu 6.43:** Hà thường đi xe đạp từ nhà đến trường với vận tốc 12 km/h,hết  giờ . Hôm nay xe đạp bị hỏng nên Hà phải đi bộ đến trường với vận tốc 5 km/h .Hỏi hôm nay Hà đi đến trường mất bao lâu ? | **Câu 6.42:**  Nếu có 150 gam đậu xanh thì cần số gạo nếp là : 150 :  *= 250 gam*  Nếu có 150 gam đậu xanh thì cần số thịt ba chỉ là:  150 : = 100 gam  **Câu 6.43:**  Quãng đường Hà đi đến trường là :  12 . = (km)  Thời gian Hà đi đến trường hôm nay là:  : 5 = (giờ) |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*